

TRẠNG NGUYÊN NGUYỄN TRỰC VÀ
BÀI VĂN SÁCH THI ĐÌNH

NGUYỄN THỊNH⁺

1. Nguyễn Trực (1417 - 1474) Tự là Công Tiệp có sách chép là công Đình, hiệu là Hu Liên; người xã Bối Khê, huyện Ứng Thiên, sau là Ứng Hòa, phủ Thanh Oai, trấn Sơn Nam nay thuộc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây. Trú quán xã Nghĩa Bang Huyện Yên Sơn cùng thuộc Quốc Oai Hà Tây.

Gia đình Nguyễn Trực nổi đời khoa bảng và làm học quan.

Nguyễn Trực vào tuổi 12 đã nổi tiếng văn thơ; năm 18 tuổi thi hương đỗ thứ hai - Á nguyên .

Năm Bính tuất niên hiệu Đại Bảo thứ ba đời Lê Thái Tôn (1442) Nguyễn Trực đỗ kỳ thi hội, vào thi đình được xếp Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ đệ nhất danh tức *Trạng Nguyên* ; khoa thi này là khoa thi tiến sĩ đầu tiên của triều Lê.

Sau khi đỗ ông lần lượt làm các chức quan: Trực học sĩ, sau làm An phủ sứ phủ Nam sách, rồi lại về triều và được thăng chức; Hàn lâm thi giảng học sĩ. Ông tiếp sứ thần nhà Minh với tài ứng đối và thơ văn khiến sứ giả thán phục.

Sang triều Lê Thánh Tông, Nguyễn Trực giữ các chức quan: Bái Trung thư lệnh, Tri tam quán sự, có lần Nguyễn Trực lấy lý do bệnh tật xin về hưu, nhưng vua Lê Thánh Tông rất trọng tài và mến đức của ông đã không chấp thuận đề nghị ấy của ông.

Năm Hồng Đức thứ tư (1472) Vua Lê Thánh Tông thăng chức Hàn lâm thừa chỉ, Quốc tử giám tế tửu; ông mất lúc còn đương chức tại nhậm sở. Vua Lê Thánh Tông vô cùng thương tiếc đã truy tặng ông hàm Thái Bảo, lệnh cho quan đại thần lễ viếng và hộ tống quan tài về quê; Sau nhà vua sắc cho dân lập đền thờ và phong làm phúc thần.

Tác phẩm Nguyễn Trực gồm văn thơ chép trong hai tập *Hu Liêu tập* và *Ngu nhân tập* ngoài ra còn tập sách thuộc *Bảo anh lương phương*.

2. Sự nghiệp tập trung và thành tựu nhất của Nguyễn Trực là sự nghiệp giáo dục, trải qua ba triều vua, ông đã góp nhiều công sức vào việc hồi dương nhân tài cho đất

(+) Khoa ngữ văn trường đại học Tổng hợp Hà Nội

nước. Tư tưởng trọng dụng hiền tài gắn liền với phế bỏ tiểu nhân đã thể hiện một cách rực sáng và thâm sâu trong bài "Đình đối sách văn" ⁽¹⁾

Đây là 3 đoạn cốt lõi của bài sách văn ấy:

- **Sách văn:** (lời hỏi của nhà vua)

Trẫm nghĩ: Trị nước tất lấy việc được người làm gốc, vào thời Đường Ngu ⁽²⁾ nhân tài nhiều nhưng bề tôi được vua dùng ngoài *Tứ nhạc*, *Cửu quan*, *Thập nhị mục* ⁽³⁾ không hề thấy ai khác, sao nhân tài khó được vậy?

Đến Đế Nghiêu ⁽⁴⁾ sáng suốt biết người mà trong triều còn có *lũ tú hung* ⁽⁵⁾ sao tiểu nhân, khó biết vậy. Cái hại của *nan giáng thủy* ⁽⁶⁾ nước ô mủi, tràn gò dân ngày ấy chịu hai không ít. Cồn ⁽⁷⁾ trị thủy đến chín năm, tất làm dân tổn hại là như vậy, sao không trừ bỏ bọn tiểu nhân sớm hơn?

+ **Đối sách:** (trả lời của Nguyễn Trực)

Thần cho rằng: Trị nước lấy được người làm gốc, dùng người lấy việc tin dùng làm đầu.

Thời Đường Ngu nhân tài nhiều nhưng quan được dùng, chỉ ghi là hỏi ở *Tứ nhạc*, nghe ở *Thập nhị mục* (đoạn này kể tên các chức quan và người giữ chức) các chức này gọi là *cửu quan* ngoài những quan này không thấy ai nữa.

Kính thư ⁽⁸⁾ viết: Đường Ngu kiến dựng quan chức chỉ có một trăm. Lại ghi: Người có đức đều được sử dụng, trăm quan khuôn phép, trăm việc kịp thời; trên miếu đường vua tôi bàn việc; dưới thần điện nói lời hát ca. Người người đều có đức hạnh của bậc sĩ quân tử, nhà nhà đều có phong tục đáng nêu gương; cho đến người hiền tài nơi dân chúng của muôn nước cũng là bề tôi của bậc đế vương. Như vậy đâu phải là nhân tài khó được?

Lại như Đế Nghiêu đầy đủ đức văn võ thành thần, có sáng suốt biết người, biết việc. Nhưng trong đám bề tôi triều nội, sao vẫn còn có *lũ tú hung*? Bởi đạo tiểu nhân dễ tiến mà khó thoái, dễ dùng mà khó bỏ; đại gian giống tựa bậc trung; đại nịnh giống tựa bậc tín; chúng kết bè đảng, đến mức lời kéo dẫn dắt lẫn nhau. Nhưng đâu phải bậc đế vương sáng suốt có việc mà không biết. Xét ở câu "Dùng lời nói khéo để trái mệnh vua, giả cách kính nhường để gây tội ác" và câu: "Hỡi ơi bỏ mệnh tiên vương để gây họa nạn cho tộc họ". ⁽⁹⁾ thì cũng có thể thấy được điều đó. Như thế đâu phải là tiểu nhân khó biết, mà chỉ là chưa trừ bỏ sớm thôi!

Nhưng đời Đường Ngu dùng phép *tam khảo* ⁽¹⁰⁾ khảo xét thật đầy đủ công trạng, cho nên vua Nghiêu phải dùng Cồn đến chín năm, gắng dùng mà không thành, sau đó mới bỏ nó, há phải bỏ không sớm đâu? Sau đó Thuấn lại theo mệnh Nghiêu trừ khử Cồn, khiến cho thiên hạ thần phục, chứ đâu phải bọn tiểu nhân khó trừ? Như vậy thời Đường Ngu tuy có bọn tiểu nhân, nhưng bọn chúng sao có thể làm hại cuộc hưng trị của Nghiêu - Thuấn.

- **Sách văn:**

Thần cúi đọc chế sách hỏi Đời nhà Chu ⁽¹¹⁾ được Kinh thi ca ngợi là: *Kẻ sĩ đông đúc*. Văn Vương nhờ đó mà yêu được nước. Đến Vũ Vương chỉ thấy nhắc đến mười bề tôi đẹp loan. Như vậy nói nhân tài khó được há chẳng đúng sao? Quản Sái ⁽¹²⁾ đưa lời

dèm pha, khiến cho Chu Công lang bạt, vương thất tướng chừng nguy ngập. Sao bọn tiểu nhân gian hiểm đến thế, không thời nào là không có chúng.

+ **Đối sách:**

Thần nghe rằng: Văn vương nhà Chu thấu hiểu đạo *Tam hữu* Trách tâm ⁽¹³⁾ nhìn rõ đức lớn của đạo *tam hữu* nên hiền tài đông đúc, đó là điều tốt đẹp của nhà Chu. Đến Vũ Vương chỉ có mười bề tôi dẹp loạn ... (kể tên)

Cho nên Khổng Tử nói: *Nhân tài khó* chẳng phải thế sao? Từ đời Đường Ngu đến lúc ấy là có nhiều hiền tài; Nhưng mười người ấy, có một là đàn bà rồi, chỉ còn lại chín người thôi. Xét việc biết dùng người của Văn Vương trong bài thơ *Phác Vực* ⁽¹⁴⁾ niềm vui bồi dưỡng nhân tài trong bài thơ *Tinh Nga* ⁽¹⁵⁾ cùng lời ca ngợi: *Ba nghìn kẻ sĩ, chỉ cùng một lòng* ⁽¹⁶⁾ thì nhân tài ở đời Chu không phải là không nhiều, nói *nhân tài khó* chỉ là nói nhân tài đời Chu không bằng đời Đường Ngu mà thôi, chứ đâu phải ngoài chín người không còn người nào khác?

Ôi! nhân tài đông đúc như thế nhưng đương buổi đầu Thành Vương mới lên ngôi, Quán, Sái lại là người chí thân của Vương Thất, uy hiếp Vũ Canh để phản lại nhà Chu, phao tin đề mê hoặc người nghệ, làm cho Thành Vương sinh lòng ngờ vực Chu Công, khiến cho Chu công phải lang bạt về Đông đô ⁽¹⁷⁾ bởi vì lúc ấy Vũ Vương mới băng hà mà Thành Vương còn thơ ấu, trọng trách thiên hạ khoác vào Chu Công; Chu Công tuy bị dèm pha chê trách mà không chịu an phận nghỉ ngơi. Thành Vương đọc thơ ông mà chưa tỉnh ngộ; sự nghiệp của hai vua văn, Vũ nguy như nghìn cân treo sợi tóc. Nếu như không có cơn sấm sét của trời, để bão gió thổi cuốn tội ác của *Tam giám* ⁽¹⁸⁾ để trưng đức của Chu công thì ai có thể, cảnh tỉnh được Thành Vương mà phù giúp nhà Vua.

Tuy nói: *Tiểu nhân nham hiểm, không thời nào không có, lại có câu: Kẻ có tội chịu tội*, mà vì vậy tội ác của bọn Quán, Sái không thể che giấu nổi. Như vậy Chu Công ứng xử nguy biến rất trúng, mà bọn tiểu nhân cuối cùng cũng không thể thắng quân tử được.

Qua hai đoạn *sách vấn* của vua Lê Thái Tôn và *đối sách* của Nguyễn Trữ cho thấy người dự *dinh đối* phải nhuần nhuyễn kinh điển nho giáo mà bài này được tập trung hỏi về *Kinh thư* và trên cơ sở kinh sách biện luận trả lời.

Nguyễn Trữ đã bám chặt vào sự kiện của các triều Đường Ngu và nhà Chu với các vị minh quân Nghiêu, Thuấn, Thang, Văn, Vũ làm sáng tỏ những vấn đề lớn và sử dụng bậc hiền tài quân tử, trừ bỏ bọn tiểu nhân để giữ bền vương nghiệp.

3. Đoạn cuối của bài văn sách nhà vua hỏi về *thời vụ sách* tức là hỏi về tình hình thời sự của đất nước, vấn đề *quân tử tiểu nhân* hiện thời. Ở đây đòi hỏi người làm văn sách phải am hiểu thực tế, và cần phải có dũng khí, dám nói thẳng và phải đề xuất những ý kiến xác đáng, để bổ xung cho những biện luận lấy kinh sách làm căn cứ ở các phần trên của mình.

- **Sách vấn:**

Đức Thái tổ Cao Hoàng đế giành được thiên hạ nhiều lần xuống chiếu ⁽¹⁹⁾ cầu hiền, mà không một người ứng tuyển, còn bọn Hãn, Xảo ⁽²⁰⁾ ngấm chứa gian tâm. Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, gắng lòng tìm cách trị nước, thế mà hiệu quả của việc được người văn minh mang mờ mịt, còn bọn Ngâm sát thì ôm gian chứa ác. Sao quân tử khó được, tiểu

nhân khó biết thế?

+ **Đối sách:**

Thần thiết nghị: Đức Thái Tồ Cao Hoàng đế thuận theo mệnh trời thừa tiếp vận hội, khởi dựng cơ đồ sáng đẹp, bởi trời phú cho tư chất thần Vũ anh minh, là bậc chúa, dựng ngôi ban phước, hằng nhớ sự gian nan lúc sáng nghiệp, mà gìn giữ cơ nghiệp không dễ. Đức vua đã nhiều lần hạ chiếu cầu hiền nhưng mong được người trị nước, rốt cuộc chưa có một ai ứng tuyển, có bởi làm sao?

Một ấp mười nhà tất có người trung tín một mảnh vườn mười bước tất cả cỏ thơm
(21) huống như sự rộng lớn của cả nước, chúng nhân hàng ức triệu người, mà không có một người tài ứng tuyển là tại sao? Thần dẫn đo nghi ngại: Tâm của Thái tồ Cao Hoàng đế là tâm sáng suốt biết người của đế Nghiêu khéo léo chọn người của đế Thuấn, là ý dựng lập người hiền bằng mọi cách của Thành Thang, là không bỏ sót người gần không quên người xa của Vũ Vương vậy.

Bởi nhà Vua lo hiền tài ẩn dật ở nơi hang cùng, cho nên nhiều phen hạ chiếu cầu hiền, bởi lo hiền tài ẩn ở nơi tầng phòng đạo quán cho nên có đặt khoa thi để tuyển chọn, thế mà chưa có hiệu quả là vì sao?

Bởi vì: Tự mình chọn người là đạo của quân vương, mà vì nước tiến cử hiền tài lại là trách nhiệm của đại thần; bọn Hãn, Xảo thì ngầm nuôi lòng gian, đố kỵ người hiền, ghen ghét người tài năng, cất nhắc bè đảng, bọn chúng đã kém cỏi, thì sao có thể tiến cử được người tài? Cho nên Thái tồ Cao Hoàng đế tuy có tâm cầu hiền; mà cản trở ở bọn Hãn Xảo che lấp hiền tài, nguyên là vậy. Cho nên cớ nhân đã nói "Tiến cử người hiền được thưởng bậc cao, che lấp hiền tài phải chịu tội nặng". Vì vậy bọn Hãn Xảo không thoát ra khỏi đờn trời giáng của Thái tồ Cao Hoàng đế. Bọn chúng là *tứ hung* đời Ngu, *lũ tam giám* đời Chu. Tuy có bọn tiểu nhân như chúng, cũng không thể làm hại được.

Bệ hạ nối chí vua cha, xếp đặt công việc, giữ vững cơ đồ, công bằng chọn lựa, quanh mình cũng đều là bậc cự thần tì hồ oai phong, đều là bậc nghĩa sĩ của Thái tồ, ngay từ buổi đầu thực hành việc nước Thánh Thượng đã hạ minh chiếu để lập khoa thi, muốn được nhân tài để thành thịnh trị; sao hiệu quả được người vẫn mệnh mang mờ mịt, hạ cổ khăn cầu, mà chưa xứng với sự tuyển chọn. Há chẳng phải do bọn Ngâu Sát (22) ôm giành chức ác gây nên sao?

Thần cho rằng: Bọn Ngâu Sát đã gián cách nhà vua, ngăn trở quan trên, che lấp người hiền, hãm hại người tài. Chúng lấy bọn phụ theo mình làm hiền lương, lấy bọn sảo mép làm tài nghệ, mua quan chức, bán án tội, hối lộ ngang nhiên, chúng đây Cầm Hồ ra phương xa, bãi chức quan của Thiên Tước (23). Những việc như vậy đâu phải vì nước tiến hiền, lấy người phò vua? Như thế, quân tử do đó khó tìm, tiểu nhân do đó khó biết vậy.

Nhưng tiểu nhân khó biết, có thực là khó biết không? chẳng phải là Ngâu Sát đã không thoát lưới của bệ hạ, và sự quyết đoán sáng suốt của bệ hạ, như các vua nhà Ngu và nhà Chu, như thái Tồ Cao Hoàng đế, tấm lòng yêu thiện ghét ác, tất cả thỏa đáng, mà thiên hạ đều thần phục.

Ôi! Quân tử và tiểu nhân, luôn luôn tương phản, đạo quân tử lớn mạnh thì đạo tiểu nhân tiêu hao, đạo quân tử tiêu hao thì đạo tiểu nhân mạnh lên. Hai đạo đó như âm với

đương như ngày với đêm không thể cùng vận hành; như băng trong, với tro bụi, như hương thơm với uế khí không thể chứa chung một vật. Cho nên người ở ngôi cao, trong khi dùng người phải trung hòa, phải chuyên nhất, phải thử thách, phải thân trong, như vậy mới có thể được.

4. Tác giả bài "đối sách" đi vào đoạn kết luận, trực tiếp hiển kế: thân nguyên xin bệ hạ đích thân tiến cử hiền thần, xếp đặt tả hữu như vua Thuấn tiến cử Cao Dao mà kẻ bất nhân tránh xa; vua Thành Thang tiến cử Y Doãn trăm quan đều thuận đức; vua Cao Tông được Phó duyệt mà mưu trí mở mang, Thành Vương được Chu Công mà trông cậy vào sự phò tá của ông⁽²⁴⁾. Được như vậy thì nơi dân dã không sót hiền tài, nơi nơi yên ổn; nhà vua được hưởng lòng trời mà muôn dân sự sống sinh sôi. Cùng là sơn tể tiếp nhân khuyên can để giúp đức của dân, kinh doanh bốn phương để giữ yên đất nước. Như thế thì lo gì quân tử không tiến mà tiểu nhân không lùi.

Tuy nhiên *trí nhân dưng* là ba đức lớn lao trong thiên hạ, không có trí thì không thể biết người, không có nhân thì không thể chọn người, không có dưng thì không thể dùng người. Lấy trí để biết người, thì dễ thể biết rõ ràng và biết được thực tài của họ. Lấy nhân để chọn người thì không thể bỏ người tài, ngay trong lúc họ khốn cùng ắt chọn được lòng thành của họ. Lấy dưng mà dùng người thì tin dùng mà chẳng nghĩ ngờ, ắt thấy được chuyên tâm của họ.

Nếu đủ ba điều trí nhân dưng thì nghĩa lý của việc dùng người, bỏ người sáng tỏ và lòng yêu ghét chính trung; câu: "Chỉ có người nhân mới có thể yêu người, ghét người được"⁽²⁵⁾ đúng là như vậy.!

Chuyện bọn Hãn, Xảo Ngân, Sát đã qua rồi. Nay các quan trong triều đình, sĩ phu ngoài dân dã, thực có thể chọn kỹ được, dùng chuyên được, tin chắc được; mở rộng phép bình công ban thưởng ba kỳ, khảo xét khen chê thăng giáng rõ ràng. Người nào hiền tài, kẻ nào xấu kém? Người nào thanh liêm năng lực, chuyên cần mẫn cán? Kẻ nào tham lam ngu dốt, cầu thả chây lười? Kẻ nào ngồi như xác chết không còn làm gì để mà ăn bám? Kẻ nào đã bắt đức bắt tài lại ôm gian chức ác? Tất cả phải thấy rõ ràng! Như vậy thì trăm quan tể tỵ quanh vua đều có phong độ của bậc sĩ quân tử, thế thì sao bọn tiểu nhân còn đáng lo nữa.

Bài "Đình đối sách văn" của Nguyễn Trực là một trong những bài văn sách nổi tiếng, đã bảo tồn qua 5 thế kỷ rưỡi, tuy trong khuôn khổ bài tạp chí chúng tôi không thể đưa ra toàn bài với phần phiên âm Hán Việt khó có thể truyền đạt cái hay của ngôn từ và trong việc dịch thuật làm sao có thể lột tả hết và sát ý người xưa, nhưng những phần được công bố trên đây, cũng cho chúng ta hình dung được phần cơ bản của bài đối sách, đặc biệt những tư tưởng nêu trong bài văn vẫn rùng rợn sức sống của cuộc đời. Trong dung hiền tài phứt bỏ tiểu nhân vẫn sẽ là vấn đề của muôn thuở của công trị nước, và nhiều mặt khác của cuộc sống.

Bài viết nhân dịp kỷ niệm 550 năm khoa thi tiến sĩ đầu tiên ở triều Lê (1442 - 1992).

CHÚ THÍCH:

(1) Sau khi đỗ kỳ thi hội các tiến sĩ vào thi đình (thi diện) để xếp hạng cao thấp (giáp đệ), thi đình chỉ thi có một bài văn sách gọi là "Đình đối sách văn".

(2) và (4) Đường, Ngu là Đường Nghiêu và Ngu Thuấn hai triều Vua đời thượng cổ của Trung hoa; các nhà nho coi thời này là thời có vua sáng tôi hiền, đời thịnh trị; xã hội lý tưởng của các nhà nho.

(3) Tứ nhạc là quan coi chung chư hầu: Thập nhị mục là đầu mục của chín Châu với chín chức quan: Tư đồ, Tư khấu, Nạp ngôn ... gọi là Cửu quan.

(5) Tứ Hung: Bốn tên quan hung ác thời cổ là Hồn đôn, Cung Kỳ, Đào Ngột, và Thao Thiết.

(6) Giáng Thủy (có bản là Hồng Thủy) chỉ nạn lụt lớn ở thời Nghiêu - Thuấn

(7) Cồn: Bá Cồn được quan Tứ Nhạc tiến cử với Đế Nghiêu giao cho việc trị thủy vua biết tính ông ngang trái, coi nhẹ mệnh trên, ít hòa hợp với xung quanh, nên đã nhắc Cồn phải cẩn thận nhưng kết quả chín năm trị thủy việc không thành, bị trị tội chết.

(8) và (9) Kinh thư: Một trong ngũ kinh Của Nho giáo là cuốn sử về thời Đường Nghiêu và Ngu Thuấn và nhà Chu.

(10). Tam khảo: phép khảo xét để thăng giáng quan lại, cứ 3 năm một lần xét thăng thưởng, 3 lần xét thưởng lại một lần phế truất.

11. Nhà Chu: Do Vũ Vương sáng lập sau khi diệt được vua Trụ bạc ngược.

12, 15, và 17: Quản, Sái: Quản Thúc và Sái Thúc người trong vương thất, chuyên dèm pha Chu Công từng bị dèm pha là có ý định cướp ngôi ông phải lánh ra Đông Đô, sau nhà Vua biết đức lớn của Chu Công đã xa lánh bọn xu nịnh và trọng dụng Chu Công.

13 Tam hũu: Theo luận ngữ gần gũi với 3 loại người trung thực, độ lượng, hiểu biết thì có lợi: gần gũi với loại người nhỏ nhen, nhu nhược, xu nịnh thì có hại.

14. Phác Vực: Bài thơ ca ngợi cảnh hiền tài đông đúc (Kinh thi, Đại nhã).

15. Tinh Nga: Bài thơ nói về niềm vui bồi dưỡng nhân tài (Kinh thi, Tiều nhã).

16. Các câu này trích trong Kinh thư.

18. Tam giám: Vũ vương diệt Trụ lập con của Trụ là Lộc Phụ, lệnh cho 3 người em là Quản thúc, Sái Thúc, Giám Sát

19. Thái tồ Cao Hoàng đế: Vị hiệu của Lê Lợi.

20 Hân, Xảo: Là Trần Nguyên Hân và Phạm Văn Xảo là hai người đất kinh lộ tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, hai ông lập được nhiều chiến công nhưng được phong quan tước chậm hơn so với các công thần cùng họ và đồng hương với Lê Lợi. Trần Nguyên Hân sau xin về hưu ở quê, việc Lê Lợi. Trần Nguyên Hân sau xin về quê, việc Lê Lợi bắt Trần Nguyên Hân, ông đã tự vẫn trên đường về Kinh và đầy Phạm Văn Xảo, lý do còn mơ hồ, trong bài văn sách này tác giả đã lên án hai ông,

đây là theo ý của vua đã ra ở đầu bài.

21, 25: Luận ngữ

22. Ngân, Sát: là Lê Ngân và Lê Sát hai tướng có nhiều công trạng trong khởi nghĩa Lam Sơn sau làm quan lại chuyên quyền hãm hại tài năng đã bị vua Lê Thái Tôn xử tội.

23. Cầm Hồ, Thiên Tước hai chức quan triều Lê bị hãm hại

24. Những người phụ tá nổi tiếng hiền tài.

FIRST - RANK DOCTORATE NGUYEN TRUC
AND A QUESTION - ANSWERING DISSERTATION
IN COURT COMPETITION - EXAMINATION.

NGUYEN THINH

Philolglcal Faculty

Nguyen Truc (1417 - 1474) graduated as doctor and then in Court competition examination has became First - rank doctorate. A his Commentary of question - answering dissertation (Đình đối sách văn) was basing oneself on Chinese ancient history and on reality of Vietnamese history Le times - XV century to discuss to put talents in important position and to abolish mean person. It is decided condition for prosperous and penceful of every dynasty.